ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ PHÚ THÀNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 17 /TB-UBND	*Phú Thành, ngày 03 tháng 01 năm 2025*

THÔNG BÁO
Về việc Công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 2025
Xã Phú Thành

Căn cứ Thông tư 343/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 13884/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho ngân sách xã, thị trấn trực thuộc huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân xã Phú Thành về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách nhà nước xã Phú Thành năm 2025

Để các ngành, đơn vị có cơ sở nắm, biết dự toán thu, chi ngân sách của đơn vị mình biết để tổ chức thực hiện đúng quy định;

Ủy ban nhân dân xã Phú Thành thông báo công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 của xã Phú Thành. (Chi tiết các biểu đính kèm)./.

***Nơi nhận*:**
- TT.Đảng ủy, TT.HĐND xã;
- Các ngành, đoàn thể;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ PHÚ THÀNH H. PHÚ TÂN T. AN GIANG

Phạm Hoàng Vũ

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ PHÚ THÀNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**
Số: 16/QĐ-UBND	*Phú Thành, ngày 03 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 của xã Phú Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày được ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 343/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 13884/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho ngân sách xã, thị trấn trực thuộc huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân xã Phú Thành về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách nhà nước xã Phú Thành năm 2025

Xét đề nghị của Công chức Tài chính - Kế toán xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 của xã Phú Thành.

(Chi tiết các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng – Thống kê, Công chức Tài chính - Kế toán, các cơ quan, đơn vị, ban, ngành và tổ công khai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Lưu: VT.	**CHỦ TỊCH** *Phạm Hoàng Vũ*

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ THÀNH

Biểu số 103/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	**9.568.000**	**TỔNG SỐ CHI**	**9.568.000**
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	**36.100**	**I. Chi đầu tư phát triển**	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	**180.217**	**II. Chi thường xuyên**	**9.377.000**
III. Thu bổ sung	**9.351.683**	**III. Dự phòng**	**191.000**
- Bổ sung cân đối	9.351.683		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ THÀNH

Biểu số 104/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2025		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	9.568.000	9.568.000	9.568.000	9.568.000	**100,00**	**100,00**
I	**Các khoản thu 100%**	**36.100**	**36.100**	**36.100**	**36.100**	**100,00**	**100,00**
	Phí, lệ phí	36.100	36.100	36.100	36.100	**100,00**	**100,00**
	Phí đò						
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu phạt ANTT _ATGT						
	Thu khác (Phí vệ sinh)						
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**180.217**	**180.217**	**180.217**	**180.217**	**100,00**	**100,00**
1	Các khoản thu phân chia	180.217	180.217	180.217	180.217	100,00	100,00
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	217	217	217	217	100,00	100,00
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	180.000	180.000	180.000	180.000	100,00	100,00
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
	-						
	…						
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
IV	**Thu chuyển nguồn**						
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**						
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**9.351.683**	**9.351.683**	**9.351.683**	**9.351.683**	**100,00**	**100,00**
	- Thu bổ sung cân đối	9.351.683	9.351.683	9.351.683	9.351.683	100,00	100,00
	- Thu bổ sung có mục tiêu						

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ THÀNH

Biểu số 105/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025 (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2025			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	9.568.000	0	9.568.000	9.568.000	0	9.568.000	100,00		100,00
	Trong đó									
1	Chi giáo dục và đào tạo	74.000		74.000	74.000		74.000	100,00		100,00
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ				0		0			
3	Chi y tế				0		0			
4	Chi văn hóa, thông tin	39.000		39.000	39.000		39.000	100,00		100,00
5	Chi phát thanh, truyền thanh	22.000		22.000	22.000		22.000	100,00		100,00
6	Chi thể dục thể thao	75.000		75.000	75.000		75.000	100,00		100,00
7	Chi bảo vệ môi trường	93.000		93.000	93.000		93.000	100,00		100,00
8	Chi các hoạt động kinh tế				0		0			
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	8.406.352		8.406.352	8.406.352		8.406.352	100,00		100,00
10	Chi cho công tác xã hội	49.000		49.000	49.000		49.000	100,00		100,00
11	Chi khác	618.648		618.648	618.648		618.648	100,00		100,00
12	Dự phòng ngân sách	191.000		191.000	191.000		191.000			

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ THÀNH

Biểu số 106/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN[1] NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ									
1. Công trình chuyển tiếp									
-									
-									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
-									
2. Công trình khởi công mới									
-									
-									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
-									
...									

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ THÀNH

Biểu số 107/CK TC-NSNN

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025 (năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM 2025		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	**1.515.000**	**1.515.000**	**-**	**1.515.000**	**1.515.000**	
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	**1.515.000**	**1.515.000**	**-**	**1.515.000**	**1.515.000**	
- Quỹ Vì người nghèo	1.390.000	1.390.000		1.390.000	1.390.000	
- Quỹ đền ơn đáp nghĩa	25.000	25.000		25.000	25.000	
- Quỹ Khuyễn học	100.000	100.000		100.000	100.000	
- ...						
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						
+ ...						
...						

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ THÀNH

Biểu số 108/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	**9.568.000**	**TỔNG SỐ CHI**	**9.568.000**
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	**36.100**	**I. Chi đầu tư phát triển**	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	**180.217**	**II. Chi thường xuyên**	**9.377.000**
III. Thu bổ sung	**9.351.683**		**191.000**
- Bổ sung cân đối	9.351.683		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ THÀNH

Biểu số 109/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	9.568.000	9.568.000
I	**Các khoản thu 100%**	**36.100**	**36.100**
	Phí, lệ phí	36.100	36.100
	Phí đò		0
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	Thu phạt ANTT _ATGT		
	Thu khác (Phí vệ sinh)		0
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**180.217**	**180.217**
1	Các khoản thu phân chia	180.217	180.217
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	217	217
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		0
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	180.000	180.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		
	-		
	-		
	-		
	...		
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**		
IV	**Thu chuyển nguồn**		
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**		
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**9.351.683**	**9.351.683**
	- Thu bổ sung cân đối	9.351.683	9.351.683
	- Thu bổ sung có mục tiêu		

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ THÀNH

Biểu số 110/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	**9.568.000**		**9.568.000**
	Trong đó			0
1	Chi giáo dục	74.000		74.000
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			0
3	Chi y tế			0
4	Chi văn hóa, thông tin	39.000		39.000
5	Chi phát thanh, truyền thanh	22.000		22.000
6	Chi thể dục thể thao+ Đại hội TDTT	75.000		75.000
7	Chi bảo vệ môi trường	93.000		93.000
8	Chi các hoạt động kinh tế			0
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể, DQTV- ANTT	8.406.352		8.406.352
10	Chi cho công tác xã hội	49.000		49.000
11	Chi khác	618.648		618.648
12	Dự phòng ngân sách	191.000		191.000

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ THÀNH

Biểu số 111/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN[1] NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt	
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân
TỔNG SỐ			
1. Công trình chuyển tiếp			
-			
-			
Trong đó: hoàn thành trong năm			
-			
-			
2. Công trình khởi công mới			
-			
-			
Trong đó: hoàn thành trong năm			
-			
-			
...			

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ THÀNH

Biểu số 112/CK TC-NSNN

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025 (năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM 2025		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
-						
-						
-						
- …						
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						
+ …						
…						